

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế Giữa học kỳ 1
Năm học 2024-2025

1. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục (theo Thông tư 27/2020 của Bộ GDĐT):

1.1. Môn học và hoạt động giáo dục

STT	Môn	Tổng số HS	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	996	666	66,9	305	30,6	24	2,41
2	Toán	996	690	69,3	274	27,5	31	3,11
3	TNXH	579	383	66,15	193	33,33	2	0,35
4	Khoa học	417	235	56,35	181	43,41	1	0,24
5	Lịch sử &Địa Lí	417	238	57,07	178	42,69	1	0,24
6	Tiếng Anh	808	339	41,96	460	56,93	9	1,11
7	Tin học	615	532	86,5	83	13,5	0	0
8	Đạo đức	996	736	73,9	257	25,8	2	0,2
9	Hoạt động trải nghiệm	996	647	64,96	346	34,74	2	0,2
10	Giáo dục thể chất	996	679	68,17	314	31,53	2	0,2
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	996	592	59,44	401	40,26	2	0,2
12	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	996	478	47,99	515	51,71	2	0,2
13	Công nghệ	615	399	64,88	216	35,12	0	0

1.2. Năng lực cốt lõi

Số HS/%	Năng lực chung									Năng lực đặc thù					
	Tự chủ, tự học			Giao tiếp, hợp tác			GQVĐ, sáng tạo			Ngôn ngữ			Tính toán		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
SL	666	313	18	723	273	1	613	361	23	738	240	19	789	190	18
%	67%	31%	2%	72,5%	27,4%	0,1%	61,5%	36,2%	2,3%	74%	24%	2%	79%	19%	2%

Tổng số HS	Năng lực đặc thù														
	Khoa học			Công nghệ			Tin học			Thẩm mỹ			Thể chất		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
SL	676	309	12	496	118	2	518	98	0	564	433	0	726	271	0
%	68%	31%	1%	80,5%	19,2%	0,3%	84%	16%	0%	57%	43%	0	73%	27%	0

1.3. Phẩm chất

Tổng số HS	Phẩm chất chủ yếu														
	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
SL	979	18	0	935	62	0	666	320	11	897	100	0	725	271	1
%	98%	2%	0%	94%	6%	0%	67%	32%	1%	90%	10%	0%	72,7%	27,2%	0,1%

Uông Bí, ngày 30 tháng 11 năm 2024

NGƯỜI BÁO CÁO
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Hiếu Hạnh

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Cúc